TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST
Ngày: 19-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Vui;

2. Ông Lê Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà U, sinh năm: 1957; địa chỉ: Tổ 10, ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trang Thị Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp L, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-10-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà U trình bày:

Bà và chị T không có quan hệ họ hàng, chỉ quen biết do hàng xóm với nhau. Ngày 24-3-2021 dương lịch chị T vay của bà số tiền 100.000.000 đồng, có viết và ký tên vào "Giấy mượn tiền" giao bà giữ; thoả thuận thời hạn 06 tháng trả nợ, lãi suất 3%/tháng; mục đích chị T vay tiền để trị bệnh cho chồng, do chưa bán đất kịp nên vay đỡ, hứa khi nào bán đất sẽ trả nợ; nhưng cho đến nay chị T không trả nợ gốc và lãi cho bà theo thoả thuận, bà không liên lạc cũng không gặp được chị T. Khi viết "Giấy mượn tiền" bà yêu cầu phải có vợ chồng chị T ký tên, nhưng do chồng chị T nằm bệnh viện nên bà yêu cầu con chị T là cháu Lê Thành Nh ký tên vào giấy nợ; bà không để ý nên không biết cháu Nh chỉ mới 15 tuổi.

Nay bà yêu cầu chị T trả số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định pháp luật từ ngày vay 24-3-2021 đến khi trả hết nợ; không yêu cầu gì đối với cháu Nh.

Bị đơn chị Trang Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Bà U khởi kiện yêu cầu chị T trả tiền nợ vay, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bà U có đơn đề nghị vắng mặt, chị T tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt, là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Ngày 24-3-2021 chị T vay của bà U số tiền 100.000.000 đồng là thật, thể hiện qua "Giấy mượn tiền" đề ngày 24-3-2021 do chị T viết và ký tên, trong giấy thể hiện rõ địa chỉ của chị T tại ấp L, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Đến hạn nhưng chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không liên lạc được, cố tình né tránh, do đó bà U căn cứ vào địa chỉ của chị T thể hiện trong bản hợp đồng vay để khởi kiện là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà U buộc chị T trả số tiền vay 100.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Theo quy định tại Điều 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, hợp đồng giữa bà U và chị T được xác định là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi, do đó tiền lãi được tính cụ thể như sau:

+ Số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng, với mức lãi suất 20%/năm thành tiền là 10.000.000 đồng.

+ Số tiền vay 100.000.000 đồng, từ ngày 24-9-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 19-5-2023 là 01 năm 07 tháng 25 ngày, với mức lãi suất (20%/năm x 150%) thành tiền là 49.583.000 đồng.

Như vậy, tiền lãi chị T phải trả cho bà U là 59.083.000 đồng; tổng cộng tiền gốc và lãi là 159.083.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U đối với chị Trang Thị Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Trang Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho bà U số tiền 159.083.000 (Một trăm năm mươi chín triệu không trăm tám mươi ba nghìn) đồng, bao gồm: Nợ gốc 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và tiền lãi 59.083.000 (Năm mươi chín triệu không trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

2. Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trang Thị Thanh T phải chịu là 7.954.000 (Bảy triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

Bà U thuộc trường hợp được miễn án phí.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân H. D;
- Chi cục THADS H. D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Huỳnh Châu